



SAO KÊ TÀI KHOẢN STATEMENT OF ACCOUNT

Chủ tài khoản/ Account name: QUY HAT GIONG NHO Ngày thực hiện/ Date: 06/05/2025
Số tài khoản/ Account number: 1032240615 Kênh giao dịch/ VCB DigiBiz
Loại tài khoản/ Type of account: Tài khoản thanh toán Số lượng đồng chủ sở hữu tài khoản (nếu có)/ Number of Joint account holders (if any): 1

Địa chỉ/ Address: 65/16 KENH TAN HOA, P. TAN THOI HOA, Q.TAN PHU, TP HCM

Mã số thuế/Đăng ký kinh doanh:
Tax Identification No./Business
Registration No:

CIF: 25667492

Loại tiền/ Currency: VND

Từ/ From: 01/04/2025 Đến/ To: 30/04/2025

Số dư đầu kỳ/ Opening balance: 444,133,187 VND

(Bằng chữ/ Inwords:) Bốn trăm bốn mươi tư triệu một trăm ba mươi ba nghìn một trăm tám mươi bảy đồng

STT No.	Ngày ¹ / TNX Date/ Số CT/ Doc No	Ngày hiệu lực ² / Effective date	Số tiền ghi nợ/ Debit	Số tiền ghi có/ Credit	Số dư/ Balance	Nội dung chi tiết/ Transactions in detail
1	02/04/2025 / 5136 - 68498	02/04/2025	2,190,000		441,943,187	IBBIZ6034768498.CFHT thang 01/2025-04/2025- Dinh Hoai Anh
2	06/04/2025 / 5161 - 88843	06/04/2025		100,000	442,043,187	PARTNER.DIRECT_DEBITS_VCB.MSE.83649269129.20250406.83649269129-0922391625_Mimi va em Minh dong quy
3	08/04/2025 / 5390 - 12345	08/04/2025		500,000	442,543,187	020097042204080753382025Q0MR517177.12345.075309.PHAN HONG TRONG ck gop quy T425
4	13/04/2025 / 5245 - 02798	13/04/2025		1,000,000	443,543,187	MBVCB.9146685845.NHU Y chuyen tien Quy T03 + 04.CT tu 0421000424218 VO THI NHU Y toi 1032240615 QUY HAT GIONG NHO

5	16/04/2025 / 5139 - 20459	16/04/2025	1,522,000		442,021,187	IBBIZ6035620459.IBPS.CFLUONG thang 02/2025 - Huynh Thi Thanh Lanh
6	16/04/2025 / 5136 - 20460	16/04/2025	1,500,000		440,521,187	IBBIZ6035620460.CFLUONG thang 02/2025 - Phan Thi Nhu Khanh
7	16/04/2025 / 5136 - 22085	16/04/2025	1,275,000		439,246,187	IBBIZ6035622085.CFHT thang 04/2025- Pham Thanh Bao An
8	16/04/2025 / 5139 - 22086	16/04/2025	995,000		438,251,187	IBBIZ6035622086.IBPS.CFHT dot 1 thang 04/2025- Nguyen Hong Thai Bao
9	16/04/2025 / 5139 - 22087	16/04/2025	252,000		437,999,187	IBBIZ6035622087.IBPS.CFHT thang 04/2025- Phan Thi Kim Ngan
10	16/04/2025 / 5139 - 22148	16/04/2025	1,352,000		436,647,187	IBBIZ6035622148.IBPS.CFHT thang 04/2025- Phan Tan Thanh
11	16/04/2025 / 5136 - 22149	16/04/2025	803,000		435,844,187	IBBIZ6035622149.CFHT thang 04/2025- Do Doanh Doanh
12	16/04/2025 / 5136 - 22150	16/04/2025	985,000		434,859,187	IBBIZ6035622150.CFHT thang 04/2025- Do Phuong Phuong
13	16/04/2025 / 5136 - 22151	16/04/2025	425,000		434,434,187	IBBIZ6035622151.CFHT thang 04/2025- Nguyen Ngoc Minh Thu
14	16/04/2025 / 5139 - 22152	16/04/2025	744,500		433,689,687	IBBIZ6035622152.IBPS.CFHT thang 04/2025- Mai Trong Nhan
15	16/04/2025 / 5139 - 22153	16/04/2025	274,000		433,415,687	IBBIZ6035622153.IBPS.CFHT thang 04-5/2025 - Hua Ngoc Huyen
16	16/04/2025 / 5139 - 22154	16/04/2025	286,000		433,129,687	IBBIZ6035622154.IBPS.CFHT thang 04-5/2025 - Hua Ngoc Hoa

17	16/04/2025 / 5139 - 22155	16/04/2025	774,500		432,355,187	IBBIZ6035622155.IBPS.CFHT thang 04/2025- Tran Kim Thu
18	16/04/2025 / 5136 - 22156	16/04/2025	215,000		432,140,187	IBBIZ6035622156.CFHT thang 04/2025- Nguyen Tan Phat
19	17/04/2025 / 5136 - 11535	17/04/2025	1,502,000		430,638,187	IBBIZ6035711535.CFHT thang 04/2025- Nguyen Ngoc Tuyet Nhi
20	17/04/2025 / 5139 - 11536	17/04/2025	700,500		429,937,687	IBBIZ6035711536.IBPS.CFHT thang 04/2025- Nguyen T. Hoang Nhu Xuan
21	17/04/2025 / 5139 - 11537	17/04/2025	744,500		429,193,187	IBBIZ6035711537.IBPS.CFHT thang 04/2025- Bui Kha Han
22	17/04/2025 / 5139 - 11538	17/04/2025	576,000		428,617,187	IBBIZ6035711538.IBPS.CFHT thang 04/2025- Trinh Tran Trung Toan
23	17/04/2025 / 5139 - 11539	17/04/2025	989,000		427,628,187	IBBIZ6035711539.IBPS.CFHT thang 04/2025- Nguyen T. Bao Yen
24	17/04/2025 / 5139 - 11540	17/04/2025	1,369,000		426,259,187	IBBIZ6035711540.IBPS.CFHT thang 04/2025- Nguyen Bao Nhi
25	17/04/2025 / 5136 - 11541	17/04/2025	2,700,000		423,559,187	IBBIZ6035711541.HP VHTCK (11324)Huynh Nhu
26	17/04/2025 / 5139 - 11542	17/04/2025	1,905,000		421,654,187	IBBIZ6035711542.IBPS.CFHT thang 04/2025- Le Minh Hoang Long
27	17/04/2025 / 5139 - 11543	17/04/2025	1,022,000		420,632,187	IBBIZ6035711543.IBPS.CFHT thang 04/2025- Tran Thi Thanh Xuan
28	17/04/2025 / 5139 - 11544	17/04/2025	7,262,000		413,370,187	IBBIZ6035711544.IBPS.Mai am Hoa Hong

29	17/04/2025 / 5139 - 11534	17/04/2025	744,500		412,625,687	IBBIZ6035711534.IBPS.CFHT thang 04/2025- Nguyen T. Hoang Nhu Ngoc
30	21/04/2025 / 5139 - 31511	21/04/2025	1,022,000		411,603,687	IBBIZ6036031511.IBPS.CFHT thang 04/2025- Tran Gia Han
31	21/04/2025 / 5139 - 31512	21/04/2025	12,286,000		399,317,687	IBBIZ6036031512.IBPS.CFHT HK2 2024-2025- Nguyen Ngoc Hanh
32	21/04/2025 / 5139 - 31465	21/04/2025	287,000		399,030,687	IBBIZ6036031465.IBPS.CFHT thang 05/2025- Tran Thanh Bac
33	21/04/2025 / 5139 - 31466	21/04/2025	286,000		398,744,687	IBBIZ6036031466.IBPS.CFHT thang 04-05/2025- Tran Si Phu
34	21/04/2025 / 5136 - 31467	21/04/2025	910,000		397,834,687	IBBIZ6036031467.CFHT thang 04-05/2025- Vu My Le
35	21/04/2025 / 5139 - 31508	21/04/2025	530,000		397,304,687	IBBIZ6036031508.IBPS.CFHT thang 04/2025- Nguyen Tan Linh
36	21/04/2025 / 5139 - 31509	21/04/2025	528,000		396,776,687	IBBIZ6036031509.IBPS.CFHT thang 04/2025- Huynh Tran Trung Truc
37	21/04/2025 / 5139 - 31510	21/04/2025	753,400		396,023,287	IBBIZ6036031510.IBPS.CFHT thang 03-04/2025- Nguyen Tan Quy
38	21/04/2025 / 5139 - 31464	21/04/2025	287,000		395,736,287	IBBIZ6036031464.IBPS.CFHT thang 04/2025- Tran Thanh Bac
39	21/04/2025 / 5139 - 31462	21/04/2025	451,000		395,285,287	IBBIZ6036031462.IBPS.CFHT thang 04/2025- Tran Thanh Ly
40	21/04/2025 / 5139 - 31463	21/04/2025	451,000		394,834,287	IBBIZ6036031463.IBPS.CFHT thang 05/2025- Tran Thanh Ly

41	25/04/2025 / 9701 - 1032240615	25/04/2025		73,481	394,907,768	INTEREST PAYMENT
42	26/04/2025 / 5218 - 75725	26/04/2025		51,610,000	446,517,768	753936.260425.045115.TEAZEN TEA - Huong Le gop quy T1-T4 - 2025 FT25116064707760
43	26/04/2025 / 5216 - 45850	26/04/2025		1,000,000	447,517,768	809318.260425.133715.DANG TRUONG GIANG dong quy HGN T4 FT25116969075897
44	27/04/2025 / 5209 - 14841	27/04/2025		1,800,000	449,317,768	263802.270425.075615.Sinh goi quy Q2 2025 FT25118060481904
45	27/04/2025 / 5389 - 83454	27/04/2025		2,500,000	451,817,768	020097040504270905442025U6N2076107.83454.090544.Vietcombank:1032240615:LE THI QUE MINH chuyen tien ung ho cac be tu thang 1-5.25
46	28/04/2025 / 5189 - 08271	28/04/2025		6,000,000	457,817,768	020097040504280802502025IS5F046309.8271.080251.Vietcombank:1032240615:THAI NGOC TU ct nam 2025
47	28/04/2025 / 5220 - 15962	28/04/2025		3,000,000	460,817,768	295399.280425.110345.Hong Hanh Chu NH Chay Quan Am gop Quy S.Seed FT25118840451265
48	28/04/2025 / 5219 - 46519	28/04/2025		1,500,000	462,317,768	959097.280425.131307.VU THI BICH THU chuyen tien FT25118534708600
49	29/04/2025 / 5139 - 17604	29/04/2025	1,722,000		460,595,768	IBBIZ6036517604.IBPS.ANH TAN 0937345464 PXL
50	29/04/2025 / 5139 - 17428	29/04/2025	606,000		459,989,768	IBBIZ6036517428.IBPS.CFHT thang 04/2025- Huynh Vu Phi
51	29/04/2025 / 5139 - 17429	29/04/2025	514,000		459,475,768	IBBIZ6036517429.IBPS.CFHT thang 04/2025- Kim Pham Thu Ngan

Tổng số/ Total:

15,342,581 VND

Số dư cuối kỳ/ Closing balance: 459,475,768 VND
(Bằng chữ/ Inwords:) Bốn trăm năm mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm sáu mươi tám đồng

Ngày¹: Là ngày khách hàng thực hiện giao dịch

Ngày hiệu lực²: Là ngày giao dịch được ghi nhận trên hệ thống công nghệ của Vietcombank

*Trân trọng cảm ơn quý khách đã sử dụng dịch vụ Vietcombank!
Thank you for using Vietcombank's services!*

VIETCOMBANK – Chung niềm tin vững tương lai
VIETCOMBANK – Together for the future

Ghi chú: Giấy Xác nhận này của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đảm bảo thông tin chính xác tại thời điểm xác nhận theo nội dung yêu cầu của Khách hàng. Văn bản Xác nhận này không cấu thành bất kỳ cam đoan hay bảo đảm nào của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm hiện tại hay tương lai đối với các nghĩa vụ của Khách hàng xác lập với bên thứ ba./.

Note: This letter of confirmation of the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam ensures accurate information at the time of confirmation as requested by the customer. This acknowledgment does not constitute any current or future guarantees of the customer's obligations confirmed to third parties./.